

Số: 61 /2024/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4541/TTr-SVHTTDL ngày 09/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
2. Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thang điểm xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Khu dân cư văn hoá” trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đề B/c);
- Bộ Nội vụ (đề B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (đề B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thanh Hóa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 61 /2024/QĐ-UBND ngày 26/ 9 /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình; thôn, làng, bản và tương đương (gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, tiểu khu và tương đương (gọi chung là tổ dân phố); xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CHI TIẾT TIÊU CHUẨN VÀ VIỆC XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU VĂN HÓA

Điều 3. Danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa": Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

2. Việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"

a) Số điểm tối đa làm căn cứ để xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá" là 100 điểm.

b) Việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" được áp dụng như sau:

- Hộ gia đình tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố thuộc khu vực đồng bằng, ven biển: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Hộ gia đình tại xã, thị trấn tại các huyện thuộc khu vực miền núi; hộ gia đình tại các xã, thị trấn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 85 điểm trở lên.

- Hộ gia đình tại xã, thị trấn khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 80 điểm trở lên.

Điều 4. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Việc xét tặng “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

a) Số điểm tối đa làm căn cứ để xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” là 100 điểm.

b) Việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” được áp dụng như sau:

- Thôn, tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố thuộc khu vực đồng bằng, ven biển: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn tại các huyện thuộc khu vực miền núi; thôn, tổ dân phố tại các xã, thị trấn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 85 điểm trở lên.

- Thôn, tổ dân phố tại xã, thị trấn khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 80 điểm trở lên.

Điều 5. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

1. Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này.

2. Việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

a) Số điểm tối đa làm căn cứ để xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” là 100 điểm.

b) Việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được áp dụng như sau:

- Xã, phường, thị trấn tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc khu vực đồng bằng, ven biển: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Xã, thị trấn tại các huyện thuộc khu vực miền núi; các xã, thị trấn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 85 điểm trở lên.

- Xã, thị trấn khu vực II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 80 điểm trở lên.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện công tác xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

c) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” từ UBND các huyện, thị xã, thành phố, gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Theo dõi, tổng hợp, thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh - Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh)

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện công tác xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

c) Hàng năm lập dự toán kinh phí khen thưởng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu theo quy định hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hoá

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường,

thị trấn tiêu biểu” trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân được tiếp cận thông tin.

5. Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, lập hồ sơ theo quy định và trình Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 05/11 hàng năm.

c) Bố trí, bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Quyết định này và kinh phí khen thưởng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng các danh hiệu thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện công tác thống kê số liệu, báo cáo kết quả thực hiện xét tặng các danh hiệu về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 05/12 hàng năm.

7. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” tại địa phương.

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Quyết định này và kinh phí khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa” đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong xét tặng danh hiệu thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 30/11 hàng năm./.

Phụ lục I

CHI TIẾT TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA"

(Kèm theo Quyết định số: 61 /2024/QĐ-UBND ngày 26/ 9/2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gồm: 35 điểm.	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.	5
		b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng	5
		c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định	3
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	a) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Thanh Hóa; phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và văn minh.	5
		b) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân nơi cư trú thực hiện nếp sống văn hóa tại địa phương.	5
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	a) Không vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông.	4
		- Không vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông, thực hiện tốt văn hóa giao thông.	2
		- Không lấn chiếm lòng đường, hè phố.	2
		b) Không vi phạm quy định về phòng, chống cháy nổ.	2
		c) Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động như: mô hình Camera an ninh, "Ánh sáng an ninh", "Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy"...	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	a) Các thành viên trong gia đình không vi phạm quy định về tiếng ồn, âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam 26:2010/BTNMT được ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	2
		b) Các thành viên trong gia đình không có hoạt động sử dụng âm thanh gây ồn ào, bức xúc trong Nhân dân và bị phản ánh; tôn trọng sự yên tĩnh của cộng đồng dân cư nơi cư trú.	2
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương, gồm: 37 điểm.	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	a) Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên... của địa phương.	2
		b) Giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia tổng dọn vệ sinh do thôn, bản, khu phố phát động; đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định; tích cực tham gia trồng hoa, cây xanh, cây cảnh xung quanh nhà và nơi cư trú.	2
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	a) Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học khuyến tài...	2
		b) Tham gia xây dựng các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Đơn vị học tập" tại địa phương.	2
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	a) Tham gia các hoạt động cộng đồng ở nơi cư trú, như: Lễ hội, hội họp, tổ chức ngày đại đoàn kết toàn dân tộc...	2
		b) Có thành viên trong gia đình thường xuyên tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao.	2
		a) Tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, sản xuất, kinh doanh giỏi và tích cực tham gia các phong trào thi đua "Cả nước chung	5

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	sức xây dựng nông thôn mới" gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"...	
		b) Tích cực tham gia các mô hình khu dân cư “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, khu dân cư “tự quản về an toàn thực phẩm”, khu dân cư “tự quản về môi trường”; xây dựng tuyến đường thanh niên kiểu mẫu “con đường bích họa”, vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”...	2
		c) Gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	2
		d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	2
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	a) 100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động, tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng.	5
		b) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	2
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	a) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường (<i>phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học</i>).	5
		b) Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trở lên.	2
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng, gồm: 28 điểm.	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	a) Thực hiện tốt tiêu chí ứng xử chung: Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ.	2
		b) Thực hiện tốt tiêu chí ứng xử của vợ, chồng: Chung thủy, nghĩa tình	2
		c) Thực hiện tốt tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Gương mẫu, yêu thương	2
		d) Thực hiện tốt tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo, lễ phép	2
		e) Thực hiện tốt tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận, chia sẻ	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	a) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	2
		b) Thực hiện tốt chính sách dân số.	2
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	a) <i>Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới</i>	2
		b) <i>Thực hiện tốt các mục tiêu về phòng, chống bạo lực gia đình</i>	2
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	a) Sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.	2
		b) Có công trình phụ (nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước) hợp vệ sinh.	2
		c) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh	2
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	a) Có hoạt động thiết thực tham gia đóng góp, ủng hộ, tương trợ, giúp đỡ gia đình nghèo, khó khăn, bị thiên tai, thương, bệnh binh, gia đình chính sách, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật và những người bất hạnh trong cuộc sống...	2
		b) Gia đình có thành viên tham gia công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	2
	Tổng cộng số điểm đạt được		

Phụ lục II

CHI TIẾT TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU

"THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA"

(Kèm theo Quyết định số: 61 /2024/QĐ-UBND ngày 26/ 9 /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển, gồm: 20 điểm	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, ổn định:	5
		- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 80% trở lên.	5
		- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 70% đến dưới 80%.	3
		- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 60% đến dưới 70%.	2
		- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 50% đến dưới 60%.	1
		- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt dưới 50%	0
		b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố - sau đây gọi là mức bình quân chung (Nếu đạt bằng hoặc thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố thì chấm điểm theo tỷ lệ: Giảm 10% so với mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố thì chấm trừ 1 điểm; trường hợp thu nhập bình quân đầu người thấp dưới 50% so với mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố thì chấm 0 điểm).	3
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	a) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố (Nếu bằng, thấp hơn bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố trong năm thì chấm 3 điểm; Nếu cao hơn từ 0 – 10% so với chỉ tiêu giao của huyện, thị xã, thành phố thì chấm 2 điểm; Nếu cao hơn từ 11% – 20%	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
		<i>so với chỉ tiêu giao của huyện, thị xã, thành phố thì chấm 1 điểm; Nếu cao hơn 20% so với chỉ tiêu giao của huyện, thị xã, thành phố thì chấm 0 điểm).</i>	
		b) Thực hiện tốt Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” (Có 80% số hộ gia đình trở lên tham gia ủng hộ người nghèo thì chấm 2 điểm, từ 50% đến dưới 80% thì chấm 1 điểm, dưới 50% thì chấm 0 điểm).	2
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	a) Có các hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và phát triển ngành nghề truyền thống.	2
		b) Có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.	1
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	a) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của huyện, thị xã, thành phố, không có nhà ở dột nát (Nếu đạt thấp hơn thì chấm điểm theo tỷ lệ: Thấp hơn 5% so với tỷ lệ bình quân chung thì chấm giảm 1 điểm; Nếu thôn, bản, tổ dân phố còn nhà ở dột nát, nhà tạm thì chấm 0 điểm).	2
		b) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú: gồm 25 điểm	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, khu phố	a) Có Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, bản, khu phố (gọi tắt là thôn) đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân (Nếu có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn nhưng chưa đạt chuẩn thì chấm 1 điểm; không có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn thì chấm 0 điểm).	3
		b) Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn (Nếu không có điểm đọc sách thì chấm 0 điểm).	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	a) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non (trẻ em trong độ tuổi học Mẫu giáo (dưới 5 tuổi) được đến trường, các điểm giữ trẻ).	2
		- Đạt tỷ lệ từ 97% trở lên;	2
		- Đạt tỷ lệ từ dưới 97% đến 95%;	1
		- Đạt tỷ lệ dưới 95%.	0
		b) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học (trẻ em trong độ tuổi học cấp tiểu học (06 tuổi - 11 tuổi) được đến trường.	2
		- Đạt tỷ lệ từ 98% trở lên;	2
		- Đạt tỷ lệ từ dưới 98% đến 95%;	1
	- Đạt tỷ lệ dưới 95%.	0	
	c) Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	1	
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, TĐTT, vui chơi, giải trí lành mạnh	a) Thường xuyên tổ chức hoạt động, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh tại Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn, bản, khu phố, các điểm sinh hoạt cộng đồng.	3
		b) Phát hiện, tổ chức truyền dạy văn hóa truyền thống, bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho trẻ em (<i>Nếu không tổ chức được hoạt động thì chấm 0 điểm</i>).	2
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	a) Có 100% số hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định (<i>từ 70% đến dưới 100% thì chấm 1 điểm, từ dưới 70% trở xuống chấm 0 điểm</i>).	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
		b) Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại địa phương, xây dựng nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Các hộ gia đình trên địa bàn không có thành viên có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; thực hành các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	1
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở;	a) 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải đạt kết quả tốt.	2
	công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	b) Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	1
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	a) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. - Có từ 02 hoạt động trở lên thì chấm 2 điểm - Có 01 hoạt động chấm 1 điểm. - Không có hoạt động thì chấm 0 điểm b) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2 2 1 0 2
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp: gồm 20 điểm	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường: 3 điểm; nếu xảy ra 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trừ 01 điểm, điểm trừ không quá 3 điểm). b) Có hệ thống cấp, thoát nước.	3 2
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy	a) 100% hộ gia đình khi có người qua đời thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật.	3
		b) Nghĩa trang phù hợp với quy hoạch của địa phương.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	hoạch của địa phương		
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	a) Các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, khu phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	3
		b) Các điểm vui chơi công cộng phải đảm bảo bố trí các trang thiết bị, cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em; tổ chức trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên điểm vui chơi.	2
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	a) Có điểm thu gom rác thải.	2
		<i>- Đối với các thôn, bản, tổ dân phố có cụm, tuyến dân cư tập trung phải có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý hợp lý. (Không đạt chấm 0 điểm).</i>	2
		<i>- Đối với các thôn, bản, tổ dân phố không có cụm, tuyến dân cư tập trung, tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh. (Không đạt chấm 0 điểm)</i>	2
		b) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường (<i>Nếu có 01 vụ vi phạm pháp luật về môi trường bị xử lý hành chính trở lên hoặc không có hoạt động hướng dẫn nào thì chấm 0 điểm tiêu chí này.</i>)	1
		c) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.	2
		<i>- Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh (Có hành vi vi phạm thì chấm 0 điểm).</i>	1
		<i>- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đăng ký và tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (Không đạt thì chấm 0 điểm).</i>	1

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương: gồm 20 điểm	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	a) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ (<i>Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt tiêu chí nào thì chấm 0 điểm</i>).	2
		b) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo định kỳ (<i>Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt tiêu chí nào thì chấm 0 điểm</i>).	2
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua, cuộc vận động khác bằng nhiều hình thức phù hợp, phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.	2
		b) Có 100% số hộ gia đình tham gia các phong trào thi đua của địa phương	2
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	a) 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, khu phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư; thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2
		b) Thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.	2
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	a) Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa trong năm (<i>Không đạt chấm 0 điểm</i>).	2
		- Đạt từ 80% trở lên đối với thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thuộc khu vực đồng bằng, ven biển.	2
		- Đạt từ 75% trở lên đối với thôn, tổ dân phố thuộc khu vực miền núi.	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
		- Đạt từ 70% trở lên đối với thôn, khu phố thuộc xã, thị trấn đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.	2
		b) Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền về công tác xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.	2
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số: <i>Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số (Mỗi trường hợp vi phạm trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 02 điểm).</i>	2
		b) Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn thôn, khu phố có xây dựng Câu lạc bộ phát triển bền vững và nhóm mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.	2
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng: gồm 15 điểm	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	a) Tích cực tuyên truyền các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động như: “Ngày vì người nghèo”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” và Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước khác.	3
		b) Có 100% số hộ gia đình tham gia hưởng ứng, thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động.	2
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và	a) 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.	3
		b) Tổ chức phát động và thực hiện tốt hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	người có hoàn cảnh khó khăn	bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gia đình gặp khó khăn, người cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật và những người bất hạnh trong cuộc sống.	
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	a) Triển khai hiệu quả mô hình “Gia đình học tập”.	3
		b) Tham gia triển khai, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” tại địa phương.	2
Tổng cộng số điểm đạt được			100

Phụ lục III
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU
“XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”

(Kèm theo Quyết định số: 61 /2024/QĐ-UBND ngày 26/ 9 /2024
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao, gồm: 20 điểm	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	a) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	5
		b) Xã, phường, thị trấn có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có ít nhất 01 mô hình an ninh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	2
	2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội	a) Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...).	2
		b) 100% hộ gia đình của địa phương được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh; Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	3
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; tăng cường giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.	5
		b) Hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng. Xây dựng kế hoạch, tổ chức huấn luyện, triển khai các hoạt động của lực lượng dân quân theo quy định của pháp luật; chỉ thị,	3

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
		mệnh lệnh của cấp trên, bảo đảm quân số, kết quả huấn luyện khá và an toàn tuyệt đối về mọi mặt.	
II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: 20 điểm	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	a) Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn), 70% trở lên (đối với xã).	2
		b) Tại thời điểm đề nghị xét danh hiệu, thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh	3
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	a) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo của xã, phường, thị trấn thấp hơn so với tỉ lệ hộ nghèo đa chiều và hộ cận nghèo đa chiều của toàn tỉnh.	3
		b) Tổ chức phát động và thực hiện tốt Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và các cuộc vận động khác, góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương.	2
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	a) 100% hộ gia đình sử dụng điện có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	3
		b) Xã, phường, thị trấn không có điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.	2
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	a) 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	1
		b) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	2
		c) Có từ 90% trở lên trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
		Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: 20 điểm	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	a) 100% thôn, bản, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm (<i>Không đạt chấm 0 điểm</i>).	3
		b) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hoạt động hiệu quả, được cấp kinh phí hoạt động trong năm (<i>Không đạt chấm 0 điểm</i>).	2
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	a) Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	3
		b) 100% Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và được lắp đặt dụng cụ thể thao đơn giản phục vụ sinh hoạt cộng đồng; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	2
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	a) Có 100% số hộ gia đình trên địa bàn xã, phường, thị trấn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương.	3
		b) Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn.	2
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	a) Các Di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	3
		b) Xã, phường, thị trấn có mô hình văn hóa, văn nghệ tiêu biểu, đặc trưng và 100% thôn, bản, tổ dân phố thành lập được các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao dân gian truyền thống, hoạt động	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp, gồm: 20 điểm		thường xuyên, hiệu quả, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia.	
	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	a) Các biện pháp bảo vệ môi trường, trong đó:	3
		<i>- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã, phường, thị trấn có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;</i>	2
		<i>- Chất thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng biện pháp phù hợp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường theo quy định.</i>	1
		b) Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC; Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	2
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	a) Việc xây dựng, quản lý và sử nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.	3
		b) Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	2
3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử	a) 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa	3	

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	
		b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	2
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	a) Phát động, thực hiện phong trào trồng hoa, cây xanh, cây cảnh tại đường làng, ngõ xóm, điểm công cộng, khuôn viên các hộ gia đình; thường xuyên tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn.	3
		b) Trên địa bàn không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	2
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gồm: 20 điểm	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	a) 100% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	3
		b) 100% khu dân cư trên địa bàn xã, phường, thị trấn xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo quy định.	2
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	a) Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn; tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	3
		b) 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đảm bảo đúng thời gian, quy trình, quy định.	2
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật	a) 100% thôn, khu phố thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.	3
		b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và	2

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Số điểm
	của chính quyền địa phương	đổi thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	a) Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	3
		b) Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	2
Tổng cộng số điểm đạt được			100